

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI LỘC
TỈNH NGHỆ AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 126/2020/HSST
Ngày: 30/11/2020

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI LỘC, TỈNH NGHỆ AN

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có;

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa:* Bà Phùng Thị Hương Giang

- *Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Nguyễn Xuân Vinh; Chức vụ: Hưu trí.

2. Bà Lê Thị Hồng; Chức vụ: Giáo viên trường tiểu học Nghi Trung, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- *Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thùy Dung;
Chức vụ: Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An.

- *Đại diện viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa:* Bà Doãn Thị Ánh Tuyết; Chức vụ: Kiểm sát viên.

Ngày 30/11/2020 tại Trụ sở Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 123/2020/TLST-HS ngày 18/11/2020 và theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 171/2020/QĐXXST-HS ngày 19/11/2020 đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trương Văn T**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 27/2/2003, tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 23, xã Nghi Văn, huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Trương Văn P (đã chết) và con bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1963; Anh chị em ruột: Có 06 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 17/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngh, tỉnh Nghệ An - có mặt.

Người đại diện hợp pháp cho bị cáo có bà: Nguyễn Thị L, sinh năm 1963 (mẹ bị cáo) - có mặt.

Địa chỉ: Xóm 23, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Người bào chữa cho bị cáo Trí có bà: Hoàng Thị Hà Ph; Chức vụ: Luật sư - Thuộc Văn phòng luật sư V - Đoàn luật sư tỉnh Nghệ An (có mặt).

2. Họ và tên: **Phạm Văn L**; Tên gọi khác: Không; Sinh ngày 05/8/2001, tại huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; Giới tính: Nam; Nơi cư trú: Xóm 23, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Dân tộc: Kinh; Quốc tịch: Việt Nam; Tôn giáo: Thiên chúa giáo; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Phạm Đình H, sinh năm 1968 và con bà Nguyễn Thị Q, sinh năm 1967; Anh chị em ruột: Có 08 người, bị cáo là con thứ sáu; Vợ, con: Chưa có; Tiền án, tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 23/10/2020 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Ngh, tỉnh Nghệ An - có mặt;

Bị hại:

- Anh: Lê Văn Anh H, sinh năm 2003

Người đại diện hợp pháp cho bị hại: Bà Trần Thị H 1981 (Mẹ của anh H)

Đều cư trú tại: Xóm 1A, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do)

- Nhà thờ họ Lê

Địa chỉ: Xóm 5A, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An

Đại diện cho họ tộc có ông: Lê Văn K, sinh năm 1956 - Là trưởng họ tộc.

Địa chỉ: Xóm 5, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Anh Trương Văn N sinh năm 1988

Địa chỉ: Xóm 4, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

- Anh Nguyễn Văn Tr, sinh năm 1996

Địa chỉ: Xóm 4, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

Người làm chứng: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 2003

Địa chỉ: Xóm 1A, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An (Vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án đọc tóm tắt như sau:

Do muốn có tiền để tiêu xài cá nhân nên bị cáo Trương Văn T đã thực hiện hành vi cướp tài sản và cùng với Phạm Văn L thực hiện hành vi trộm cắp tài sản như sau:

Vụ thứ nhất: Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2020, Trương Văn Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 37K1-623.39 chở Nguyễn Văn Th đi trên đường Quốc lộ 48E thuộc địa phận xóm 2, xã Ngh, huyện Ngh thì gặp Lê Văn Anh H đang điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave màu xanh, biển kiểm soát 37K1-954.82 chở Nguyễn Văn Th đi cùng chiều. Tr lái xe mô tô vượt lên phía trước và ép xe mô tô của H, Th rồi yêu cầu dừng lại. Khi H dừng xe, Nguyễn Văn Th hỏi “Bây dân mô mà lên đây chạy lớp lớp rứa”, H và Th trả lời: “Nhà em ở xã Ngh” thì Th và Tr lao vào dùng tay, chân đánh, đá H, Th nhưng không gây thương tích. Tiếp đó, Tr mở cốp xe máy lấy ra 01 chiếc kéo bằng sắt, cán màu đỏ, dùng tay phải cầm kéo chọc vào hộp số xe mô tô của H và dơ kéo lên gần mặt của H đe dọa, đồng thời Th nói “Điện thoại mô đưa đây”, H hoảng sợ, lấy từ trong túi quần ra đưa cho Th 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung A10 màu xanh. Tr chở Th cầm chiếc điện thoại vừa chiếm đoạt được đến quán sửa chữa điện thoại của anh Nguyễn Văn Tr bán được số tiền 1.000.000đồng (Tr và Th không nói điện thoại do chiếm đoạt mà có) và sau đó chia nhau mỗi người 500.000đồng tiêu xài cá nhân hết.

Vụ thứ hai: Khoảng 24 giờ ngày 19/8/2020, Trương Văn Tr, Phạm Văn L rủ nhau đến Nhà thờ họ Lê thuộc xóm 5A, xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An để trộm kết sắt lấy tiền tiêu xài. Tr điều khiển xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 37K1-623.39 chở Lưu đến Nhà thờ họ Lê do anh Lê Văn K làm tộc trưởng, đồng thời là người quản lý nhà thờ. Khi đến nơi, Tr cất xe mô tô bên đường rồi cùng L đi bộ ra phía sau vườn nhà và đột nhập vào nhà thờ thấy 01 kết sắt nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, kích thước cao 90cm, rộng 45cm, sâu 36cm được đặt tại vị trí chính giữa nhà thờ, phía trước bàn thờ họ. Tr và L dùng tay bê kết sắt ra ngoài đặt bên đường bê tông. Tr quay lại lấy xe mô tô và cùng L bê kết sắt lên xe, Tr ngồi trước lái xe, L ngồi sau xe giữ kết sắt đi ra khu vực Đập Bưởi (Thuộc xã Ngh, huyện Ngh), dùng đá đập phá làm cửa kết sắt bung ra và lấy trộm số tiền 10.000.000đồng, sau đó chia nhau mỗi người 5.000.000đồng tiêu xài cá nhân, đồng thời vứt chiếc kết sắt xuống Đập B rồi đi về.

Tại bản kết luận định giá số 47/KL.ĐG ngày 21/10/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự của UBND huyện Ngh, tỉnh Nghệ An kết luận: “Giá trị của 01 (Một) chiếc kết sắt, nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước: Cao 90cm, rộng 45cm, sâu 36cm mua từ năm 2017, đã qua sử dụng, bị trộm vào

ngày 19/8/2020 tại thời điểm bị mất trộm trị giá chiếc két sắt là 800.000đồng (Tám trăm nghìn đồng).

Trong các ngày 17, 23/10/2020, Trương Văn Tr, Phạm Văn L đã lần lượt ra đầu thú tại Công an huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Wave alpha màu trắng, biển kiểm soát 37K1-623.39, số khung: DY-371623, số máy: C12E-5370684 đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của anh Trương Văn N. Anh N không biết việc Tr mượn xe để dùng làm phương tiện phạm tội nên Cơ quan điều tra Công an huyện Ngh đã lại cho anh N.

- Thu giữ 01 (một) chiếc két sắt nhãn hiệu Việt Tiệp, màu xanh, kích thước: Cao 90cm, rộng 45cm, sâu 36cm đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nhà thờ họ Lê (Do ông Lê Văn K làm đại diện), cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh đã thu hồi và trả lại.

Đối với 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu xanh, đã qua sử dụng, do Tr và Th chiếm đoạt của anh Lê Văn Anh H, sau đó bán cho anh Nguyễn Văn Tr. Kết quả điều tra xác định anh Tr hiện không có mặt tại nơi cư trú, không biết đi đâu, làm gì nên Cơ quan điều tra chưa truy tìm, thu giữ được chiếc điện thoại.

Đối với chiếc kéo bằng sắt, cán màu đỏ là công cụ phạm tội của Trương Văn Tr, sau khi phạm tội Tr đã để thất lạc, hiện không thu được.

Trách nhiệm dân sự: Anh Lê Văn Anh H đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại về tài sản với số tiền 6.000.000đồng; anh Lê Văn K đại diện cho Nhà thờ họ Lê đã nhận số tiền bồi thường thiệt hại với số tiền 11.000.000đồng và không có yêu gì đối với các bị cáo.

Bản cáo trạng số 126/CT-VKS-NL ngày 17/11/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngh, tỉnh Nghệ An đã truy tố bị cáo Trương Văn Tr về các tội "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 của Bộ luật Hình sự và tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Phạm Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngh, tỉnh Nghệ An giữ quyền công tố và luận tội đối với các bị cáo: Giữ nguyên việc truy tố và đề nghị:

Căn cứ: Điểm d khoản 2 Điều 168; khoản 1 Điều 173; điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51, 91, 101, 103 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn Tr phạm các tội: "Cướp tài sản" và tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo từ 3 năm 6 tháng tù đến 4 năm tội “Cướp tài sản”. Từ 07 đến 9 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ: Khoản 1 điều 173; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt bị cáo Phạm Văn L từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo tội “Trộm cắp tài sản”. Thời gian thử thách từ 14 đến 18 tháng. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo L nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về tội phạm khác.

Về hình phạt bổ sung: Bị cáo Trương Minh Tr thuộc trường hợp không áp dụng hình phạt bổ sung. Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo L.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa vắng mặt các Bị hại. Tuy nhiên theo tài liệu có trong hồ sơ thể hiện các bị hại đã được trả lại tài sản và bồi thường đầy đủ, do đó không ai có ý kiến, hay yêu cầu gì. Đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave Anpha, màu trắng biển kiểm soát 37K1-623.39. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn N (Anh trai của bị cáo Tr). Do anh N không biết việc Trí mượn xe để sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh đã trả lại cho anh N, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

- Thu giữ 01 (một) chiếc kết sắt, nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, kích thước: Cao 90cm, rộng 45cm, sâu 36cm, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nhà thờ họ Lê do ông Lê Văn K làm đại diện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh đã trả lại cho bị hại, đề nghị Hội đồng xét xử cần chấp nhận.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A10 màu xanh, đã qua sử dụng, do Tr và Th chiếm đoạt của anh Lê Văn Anh H, sau đó bán cho anh Nguyễn Văn Tr. Kết quả điều tra xác định anh Tr hiện không có mặt tại nơi cư trú, không biết đi đâu làm gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh chưa truy tìm, thu giữ được và chiếc kéo bằng sắt là công cụ phạm tội của bị cáo Tr, tuy nhiên sau khi phạm tội Tr đã để thất lạc, nên không thu giữ được.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật và được quyền kháng cáo.

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung cáo trạng và thừa nhận cáo trạng và luận tội của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An truy tố bị cáo Trương Văn Tr về các tội: "Cướp tài sản" theo điểm d khoản 2 Điều 168 và tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 điều 173 Bộ luật hình sự. Bị cáo Phạm Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là đúng, không oan sai.

Người bào chữa cho bị cáo Trương Văn Tr luật sư bà Hoàng Thị Hà Ph trình bày:

Thông nhất quan điểm truy tố về tội danh, áp dụng pháp luật, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào quy định của pháp luật về nguyên tắc xử lý của Bộ luật hình sự đối với người dưới 18 tuổi phạm tội, với mục đích lấy giáo dục làm chính để xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo mức án thấp nhất, tạo điều kiện cho bị cáo tự cải tạo, giáo dục trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội.

Các bị cáo không tranh luận và có ý kiến gì bổ sung.

- Đại diện hợp pháp cho bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét độ tuổi của các bị cáo vì nhận thức chưa đầy đủ về hành vi phạm tội của mình. Áp dụng mức thấp nhất cho bị cáo để bị cáo sửa chữa lỗi lầm.

Lời nói sau cùng của các bị cáo: Bị cáo nhận thức được hành vi phạm tội của mình, mong Hội đồng xét xử giảm nhẹ cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Ngh, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Ngh; Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa các bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng và đại diện của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng thấy rằng: Bị hại, người đại diện hợp pháp cho bị hại anh Hoàng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do, nhưng xét thấy việc vắng mặt của những người này không ảnh hưởng đến việc xét xử vì quá trình điều tra, truy tố đã có lời khai đầy đủ. Căn cứ vào điều 292 Bộ luật Tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt những người trên.

[3] Căn cứ xác định hành vi phạm tội, kết tội các bị cáo:

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản cáo trạng và ý kiến trình bày luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Xét lời khai nhận tội của các bị cáo tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa

hoàn toàn thống nhất, khách quan, phù hợp với đơn xin đầu thú, lời khai của bị hại, người làm chứng, biên bản tạm giữ đồ vật, kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ thu thập theo đúng trình tự tố tụng có trong hồ sơ vụ án..., được xem xét và thẩm tra tại phiên toà. Vì vậy, có đủ căn cứ xác định: Khoảng 21 giờ ngày 17/8/2020, tại khu vực đường Quốc lộ 48E thuộc địa phận xóm 2, xã Ngh, huyện Ngh Trương Văn Tr cùng với Nguyễn Văn Th đã có hành vi điều khiển xe mô tô chặn ép xe mô tô của anh Lê Văn Anh H rồi dùng tay, chân đấm, đá anh H; dùng 01 chiếc kéo bằng sắt, cán màu đỏ chọc vào hộp số xe mô tô anh H dơ kéo lên gần mặt anh H đe dọa nhằm chiếm đoạt 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Samsung A10 màu xanh, trị giá 2.000.000đồng. Hành vi dùng vũ lực của bị cáo Tr nhằm chiếm đoạt tài sản của anh H đã đủ yếu tố cấu thành tội Cướp tài sản theo điều 168 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, do bị cáo sử dụng chiếc kéo bằng sắt, lưỡi kéo sắc nhọn bằng kim loại, được coi là phương tiện nguy hiểm theo hướng dẫn tại mục 2.2 phần 1 Nghị quyết 02/2003/NQ-HĐTP ngày 17/4/2003 của Hội đồng Thẩm án TAND Tối cao nên bị cáo phải chịu tình tiết định khung quy định tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự.

Tiếp đến khoảng 24 giờ ngày 19/8/2020, bị cáo Trương Văn Tr tiếp tục cùng với Phạm Văn L đã đột nhập vào Nhà thờ họ Lê (Do ông Kê Văn K làm trưởng tộc và quản lý) trộm cắp 01 két sắt, trị giá 800.000đồng và số tiền 10.000.000đồng trong két sắt. Tổng trị giá tài sản bị cáo Tr và bị cáo L trộm cắp là 10.800.000đồng. Vì vậy, các bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội: “Trộm cắp tài sản” theo qui định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự. Khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm xét xử bị cáo Trương Văn Tr chưa đủ 18 tuổi. Mục đích cướp tài sản và trộm cắp tài sản của các bị cáo là lấy tiền để tiêu xài cá nhân. Các bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự đối với hành vi phạm tội mà mình gây ra. Vì vậy, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Nghi Lộc, tỉnh Nghệ An đã truy tố các bị cáo là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật, không oan sai.

Tại điểm d khoản 2 Điều 168 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào...

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

...d) Sử dụng vũ khí, phương tiện hoặc thủ đoạn nguy hiểm khác...”

Tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự quy định:

“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000đồng đến dưới 50.000.000đồng hoặc dưới 2.000.000đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm...”

[4] Về tính chất, mức độ, hành vi phạm tội: Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng. Hành vi phạm tội của các bị cáo đã trực tiếp xâm hại đến tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ. Ngoài ra còn gây mất trật tự trị an tại địa phương, gây lo lắng trong quần chúng nhân dân nơi xảy ra tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử áp dụng mức án phù hợp, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của từng bị cáo để cải tạo giáo dục bị cáo và răn đe, phòng ngừa chung.

Về vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Đối với bị cáo Trương Văn Tr và Nguyễn Văn Th đã cùng nhau thực hiện hành vi cướp tài sản. Tuy nhiên, với tội danh này, do Nguyễn Văn Th sau khi thực hiện hành vi phạm tội, Th bỏ trốn khỏi địa phương nên không xác định được vai trò của bị cáo Tr trong vụ án. Còn đối với tội Trộm cắp tài sản bị cáo Tr và bị cáo Phạm Văn L cùng là vai trò đồng phạm nhưng giản đơn, các bị cáo không có sự bàn bạc, thống nhất gì, đều cố ý cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên vai trò của các bị cáo là như nhau.

[5] Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo Hội đồng xét xử nhận thấy: Các bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đã thành khẩn khai báo, tỏ rõ sự ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình, đồng thời các bị cáo đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho các bị hại, sau khi thực hiện hành vi phạm tội các bị cáo đã ra đầu thú tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh, hơn nữa người bị hại có đơn xin giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo và bị cáo Tr có ông nội, bác ruột được Nhà nước tặng thưởng Huân chương, bằng khen. Vì vậy, các bị cáo đều được hưởng chung các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 điều 51 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với bị cáo Phạm Văn L thuộc trường hợp phạm tội lần đầu và ít nghiêm trọng, nên bị cáo L được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ quy định của Bộ luật Hình sự, cân nhắc tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự thấy rằng: Bị cáo Phạm Văn L phạm tội lần đầu, có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú rõ ràng. Quá trình sinh sống tại địa phương bản thân bị cáo và gia đình luôn chấp hành tốt chủ trương của Đảng, pháp luật của Nhà nước, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của công dân, nên xét thấy không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi xã hội, mà cho bị cáo cải tạo giáo dục tại địa phương cũng đủ nghiêm, đồng thời thể hiện chính sách khoan hồng của Nhà nước.

Bị cáo Trương Văn Tr khi thực hiện hành vi phạm tội và tại thời điểm xét xử bị cáo thuộc trường hợp người dưới 18 tuổi phạm tội. Vì vậy, khi quyết định hình phạt Hội đồng xét xử áp dụng nguyên tắc xử lý của Bộ luật Hình sự đối với người

dưới 18 tuổi phạm tội là nhằm mục đích giáo dục, giúp đỡ bị cáo sửa chữa sai lầm, phát triển lành mạnh, trở thành công dân có ích cho xã hội, đồng thời bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuy nhiên, xét thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian là điều cần thiết để tạo điều kiện cho bị cáo lao động, cải tạo thành công dân có ích gia đình và xã hội và để bị cáo nhận thức được sự nghiêm minh của Pháp luật.

[6] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 6 Điều 168; khoản 5 Điều 173 Bộ luật hình sự, người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Tuy nhiên xét thấy bị cáo Trương Văn Tr là người phạm tội dưới 18 tuổi, nên không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Còn đối với bị cáo Phạm Văn L theo biên bản xác minh có trong hồ sơ vụ án, bị cáo sống phụ thuộc vào gia đình, không có công việc ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho với bị cáo.

Về trách nhiệm dân sự: Tại phiên tòa bị hại gồm: Nhà thờ họ Lê do ông Lê Văn K làm đại diện; anh Lê Văn Anh H và đại diện hợp pháp cho bị hại anh H vắng mặt không có lý do. Căn cứ vào các lời khai trong quá trình điều tra thể hiện bị hại anh Lê Văn Anh H đã được bị cáo Tr bồi thường số tiền 6.000.000đồng; đại diện cho Nhà thờ họ Lê ông Lê Văn K đã được các bị cáo trả lại số tiền 10.000.000đồng và số tiền 1.000.000đồng trị giá chiếc kết sắt, nên không có yêu cầu gì đối với các bị cáo, do đó Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với đối tượng Nguyễn Văn Th theo lời khai của bị cáo là người cùng với bị cáo Trí thực hiện hành vi phạm tội. Tuy nhiên, sau khi thực hiện hành vi phạm tội Thùy không có mặt tại địa phương nên không có cơ sở để điều tra và xử lý là đúng quy định của pháp luật.

[7] Vật chứng vụ án:

- Thu giữ 01 (một) xe mô tô nhãn hiệu Honda, Wave Anpha, màu trắng biển kiểm soát 37K1-623.39. Quá trình điều tra xác định chiếc xe trên là tài sản hợp pháp của anh Trương Văn N (Anh trai của bị cáo Tr). Do anh N không biết việc Trí mượn xe để sử dụng làm phương tiện phạm tội, nên Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh đã trả lại cho anh N và thu giữ 01 (một) chiếc kết sắt, nhãn hiệu Việt Tiệp màu xanh, kích thước: Cao 90cm, rộng 45cm, sâu 36cm, đã qua sử dụng, thuộc sở hữu của Nhà thờ họ Lê do ông Lê Văn K làm đại diện, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh đã trả lại cho bị hại, do đó cần chấp nhận về việc xử lý vật chứng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh, tỉnh Nghệ An.

Đối với chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Sam sung A10 màu xanh, đã qua sử dụng, do Tr và Th chiếm đoạt của anh Lê Văn Anh H, sau đó bán cho anh Nguyễn Văn Tr. Kết quả điều tra xác định anh Tr hiện không có mặt tại nơi cư trú,

không biết đi đâu làm gì, nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ngh chưa truy tìm, thu giữ được và chiếc kéo bằng sắt là công cụ phạm tội của bị cáo Trí, tuy nhiên sau khi phạm tội Trí đã để thất lạc, nên không thu giữ được, vì vậy Hội đồng xét xử không có căn cứ xem xét.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm d khoản 2, 6 Điều 168 và khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 55, Điều 58, Điều 91, Điều 101, Điều 103 Bộ luật hình sự; Điều 328; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

- Tuyên bố bị cáo Trương Văn Tr phạm tội: “Cướp tài sản” và tội “Trộm cắp tài sản”.

Hình phạt chính: Xử phạt bị cáo Trương Văn Tr 42 (Bốn mươi hai) tháng tù đối với tội “Cướp tài sản” và 06 (Sáu) tháng tù đối với tội “Trộm cắp tài sản”. Tổng hợp chung cho cả 02 tội buộc bị cáo phải chấp hành là 48 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm, giữ, tạm giam 17/10/2020.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung (phạt tiền) đối với bị cáo Trương Văn Tr.

Căn cứ: Khoản 1, 5 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58, Điều 65 Bộ luật Hình sự; Điều 331; Điều 333 của Bộ luật Tổ tụng hình sự:

Tuyên bố bị cáo Phạm Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”:

Hình phạt chính: Xử phạt bị Cáo Phạm Văn L 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 01 năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm 30/11/2020. Giao bị cáo Phạm Văn L cho UBND xã Ngh, huyện Ngh, tỉnh Nghệ An giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trả tự do ngay tại phiên tòa cho bị cáo Phạm Văn L, nếu bị cáo không bị tạm giữ, tạm giam về một tội phạm khác.

Trong thời gian thử thách, nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án cho hưởng án treo.

Trong trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại điều 92 Luật thi hành án hình sự năm 2019.

Hình phạt bổ sung: Miễn hình phạt bổ sung đối với bị cáo Phạm Văn L.

2. Về án phí sơ thẩm: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về án phí, lệ phí Tòa án mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm, bị cáo, đại diện hợp pháp cho bị cáo Tr, người bào chữa cho bị cáo Tr có quyền kháng cáo bản án lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An. Bị hại, đại diện hợp pháp cho bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết công khai./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Nghệ An;
- VKSND tỉnh Nghệ An;
- Công an H. Ngh;
- VKSND H. Ngh;
- Thi hành án Dân sự H. Ngh;
- UBND xã Ngh;
- Các bị cáo;
- Bị hại;
- Người có QL, NVLQ
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Phùng Thị Hương Giang